

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 12/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà: Điều Thị Hương

+ Ông: Nguyễn Hữu Nhuận

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST-QĐ ngày 25/02/2020; Đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN V, tên gọi khác: Không - sinh năm: 1980; tại: tỉnh Nam Định; giới Th: Nam; HKTT: Ấp 4, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959 và bà Trần Thị M, sinh năm: 1961; bị cáo có vợ tên: Lê Thị T, sinh năm: 1982; bị cáo 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị cáo có 01 người em sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - **Có mặt.**

- Bị hại: Bùi Thị Hồng T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước – **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 25/10/2019, Nguyễn Văn V phát hiện chị Bùi Thị Hồng T điều khiển xe mô tô đi đón con ở trường về nhà, lợi dụng nhà chị T không có người trông coi, Nguyễn Văn V đã đến vào chuồng dê của nhà chị T bắt trộm một con dê đực, màu trắng đỏ mang về vườn điều nhà của V, tại đây V nhét một cục đá đánh vào đầu con dê, mục đích đánh chết dê để thịt uống rượu. Đến 11 giờ cùng ngày chị T phát hiện nên đã trình báo Công an huyện B. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện B xác định: 01(một) con dê đực loại lai bo, màu lông đỏ trọng lượng 17kg có trị giá 2.465.000đồng.

Cáo trạng số: 10/CTr – VKS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đưa ra đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm về mức bồi thường thiệt hại đồng ý với số tiền bị cáo bồi thường là 8.500.000đ, về hình phạt không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Về nội dung: Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 25/10/2019, Nguyễn Văn V lợi dụng nhà của chị Bùi Thị Hồng T là hàng xóm của V không có người trông coi nhà, V đã lén lút đi vào chuồng dê của nhà chị T bắt trộm một con dê đực, màu trắng đỏ mang về vườn điều nhà của V, tại đây V nhặt một cục đá đánh chết con dê để thịt uống rượu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01(một) con dê đực loại lai bo, màu lông đỏ trọng lượng 17kg có trị giá 2.465.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố

bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút đi vào chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét Th chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo hiện đang phải nuôi con nhỏ, gia đình khó khăn, người bị hại cũng không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục bị cáo là đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng:

01 cục đá màu nâu, không xác định hình dạng, kích thước 9,5cm x 07 cm là công cụ V dùng để đập con dê, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 con dê đực, loại la bo màu trắng đỏ trong lượng 17kg đã chết, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là có căn cứ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm Th từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V về Ủy ban nhân dân xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

2. Vật chứng: Áp dụng các điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá màu nâu, không xác định hình dạng, kích thước 9,5cm x 07 cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007619 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- CQCSĐT CA huyện B;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- UBND xã TH;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Văn Lượng